

a) Tặng thưởng :

- 2 huân chương Lao động hạng nhất,
- 10 huân chương Lao động hạng nhì,
- 32 huân chương Lao động hạng ba

cho 44 đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác chống lũ, lụt năm 1971;

b) Tặng thưởng 4 huân chương Lao động hạng ba cho 1 xã và 3 đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác phục vụ giao thông vận tải ;

c) Truy tặng huân chương Lao động hạng nhì cho 1 cán bộ thuộc dân tộc Gia-rai, công tác ở Đài Tiếng nói Việt-nam, đã có nhiều cống hiến cho cách mạng và có thành tích xuất sắc trong công tác.

3. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã xét và quyết định một số vấn đề về công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ QUYẾT số 54-CP ngày 24-3-1972
về những chủ trương cơ bản và
toàn diện nhằm đẩy mạnh công
tác xây dựng cơ bản thực hiện tốt
ng nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của
trung ương Đảng.

Ban Bí thư trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã họp ngày 24, 25 tháng 9 năm 1971 và ngày 26, 27 tháng 10 năm 1971 về đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản, thực hiện tốt nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của trung ương Đảng.

Dưới đây là những chủ trương cơ bản và toàn diện nhằm đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của xây dựng cơ bản.

I. NHẬN THỨC ĐÚNG TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Công tác xây dựng cơ bản ngày càng giữ vị trí quan trọng và quyết định trong việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành trung ương Đảng đã chỉ rõ : « Công tác xây dựng cơ bản là một khâu rất quan trọng trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế cần được mở rộng và phát triển với tốc độ cao ».

Tuy nhiên, hiện nay công tác xây dựng cơ bản chưa bảo đảm được nhiệm vụ to lớn nói trên, đang có nhiều nhược điểm và khuyết điểm : xây dựng chưa tập trung vào trọng điểm kinh tế và văn hóa, quy hoạch xây dựng chưa tốt, kế hoạch xây dựng đạt khối lượng thấp, thời gian xây dựng bị kéo dài, chất lượng và mỹ thuật của các công trình xây dựng chưa tốt, giá thành cao, tình trạng lãng phí lao động, vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị, tiền vốn khá phổ biến, chậm áp dụng những thành tựu mới về khoa học, kỹ thuật hiệu quả kinh tế xây dựng rất thấp...

Công tác xây dựng cơ bản làm chưa tốt như vậy do những nguyên nhân khách quan, như miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở nền kinh tế nghèo nàn và lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, đang có nhiều mặt mất cân đối nghiêm trọng. Nhưng chúng ta cần kiểm điểm sâu sắc để nhận rõ những nguyên nhân chủ quan từ đó mà thấy sáng những biện pháp nhằm khắc phục những thiếu sót để đưa ngành xây dựng cơ bản tiến lên đảm đương những nhiệm vụ mới ngày càng nặng nề. Dưới đây cần làm nổi bật những chỗ yếu, chỗ kém cần đặc biệt chú ý :

— Nhận thức về vị trí quan trọng của công tác xây dựng cơ bản trong sự nghiệp cách mạng của nước ta chưa được đầy đủ sâu sắc ; trình độ hiểu biết công tác xây dựng cơ bản còn nông cạn, chưa toàn diện ; ý thức trách nhiệm, tinh thần vượt mọi khó khăn gian khổ để xây dựng nhanh, rẻ và tốt chưa được nâng cao.

— Trình độ kế hoạch hóa xây dựng còn thấp, chưa bảo đảm huy động và sử dụng mọi nguồn khả năng trong nước và ngoài nước nhằm đẩy mạnh xây dựng cơ bản, chậm có quy hoạch phát triển kinh tế và văn hóa ; các kế hoạch xây dựng

hàng năm chưa được cân đối tốt, thiết thực, từ dưới lên và từ trên xuống.

— Cơ sở vật chất và kỹ thuật của công tác xây dựng chưa được chú ý tăng cường kịp thời; đúng mức, thiếu các loại vật liệu xây dựng, thiếu công cụ và máy móc thi công; việc quản lý sử dụng vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng không tốt.

— Tổ chức xây dựng còn phân tán, chòng chẹo yếu về mọi mặt (cả trung ương và địa phương) từ khâu điều tra cơ bản, quy hoạch, khảo sát, thiết kế, sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng, vận tải phục vụ xây dựng, thi công xây lắp, quản lý kinh tế xây dựng, nghiên cứu khoa học và kỹ thuật xây dựng, nghiên cứu và ban hành các điều lệ, chế độ, thề lệ, nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức xây dựng...

— Lực lượng xây dựng còn ít, lại rất thiếu công nhân kỹ thuật lành nghề và cán bộ có năng lực về quản lý kinh tế và kỹ thuật xây dựng; nhiều chính sách, chế độ đối với lao động xây dựng chưa hợp lý.

— Quản lý sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp xây lắp còn nặng tính chất hành chính cung cấp, chưa đi vào kinh doanh hạch toán.

Nhiệm vụ công tác xây dựng trong thời gian tới là phải sử dụng tốt nhất sức người, sức của của Nhà nước, của nhân dân, sự giúp đỡ về kinh tế, kỹ thuật của các nước anh em, phấn đấu phát triển nhanh chóng và vững chắc ngành xây dựng trở thành một ngành công nghiệp, quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của trung ương Đảng, nhiệm vụ kế hoạch xây dựng 3 năm 1971 — 1973, chuẩn bị để làm tốt nhiệm vụ xây dựng to lớn của những năm sau.

Phải tập trung sức khôi phục và cải tạo xong các xí nghiệp bị địch đánh phá, đẩy mạnh xây dựng các công trình đã có từ năm 1970 trở về trước, và những công trình trọng yếu mới kỹ nhập mấy năm gần đây. Trong nông nghiệp, phải đẩy mạnh xây dựng các công trình thủy lợi, củng cố hệ thống đê, cải tạo lòng sông, xây dựng các vùng kinh tế mới, những cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chăn nuôi, trồng trọt... Trong công nghiệp, phải tập trung sức khôi phục và

xây dựng các công trình của các ngành than, điện, cơ khí, luyện kim, hóa chất, phân bón, công nghiệp vật liệu xây dựng; đẩy mạnh xây dựng các công trình chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản và sản xuất các hàng tiêu dùng khác. Phải khẩn trương khôi phục, cải tạo mạng lưới giao thông vận tải, nhất là trên các tuyến đường chính và những khu vực quan trọng để bảo đảm nhu cầu vận tải cho tiền tuyến, cho sản xuất, xây dựng và cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân; khôi phục và phát triển mạng lưới thông tin liên lạc; khôi phục và xây dựng kho tàng. Đồng thời phải tích cực giải quyết một số nhu cầu cấp bách về đời sống của nhân dân: xây dựng nhà ở, trường học, bệnh viện, các công trình cung cấp nước v.v...

II. TẬP TRUNG MỌI CỐ GẮNG GIẢI QUYẾT TỐT MẤY VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG VÀ CẤP BÁCH ĐỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG

A. Nhanh chóng tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của ngành xây dựng.

1. Đẩy mạnh xây dựng và sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng.

Phải quan tâm phát triển mạnh sản xuất vật liệu xây dựng, đưa ngành công nghiệp vật liệu xây dựng đi trước một bước, tiến nhanh, tiến mạnh vào cơ giới hóa theo hướng tiến lên áp dụng khoa học kỹ thuật mới trong xây dựng như kết cấu lắp ghép, kết cấu nhẹ được sản xuất sẵn theo phương pháp công nghiệp. Đẩy mạnh sản xuất vật liệu với nguồn nguyên liệu trong nước, phát triển các loại vật liệu thay thế. Tiến hành điều tra xác minh trữ lượng các loại tài nguyên sản xuất vật liệu xây dựng, quy hoạch lại sản xuất vật liệu cho hợp lý theo hướng tập trung, chuyên môn hóa với quy mô lớn, cân đối sản xuất vật liệu xây dựng cho từng khu vực xây dựng. Phát triển mạnh quốc doanh sản xuất vật liệu xây dựng, cải tiến sản xuất trong khu vực hợp tác xã, phấn đấu nâng cao chất lượng, hạ giá thành vật liệu xây dựng.

Theo phương hướng trên, trước mắt phải nhanh chóng khôi phục và mở rộng các nhà máy xi-măng hiện có, tích cực xây dựng các nhà máy xi-măng mới. Đẩy mạnh khôi phục khu gang thép. Xây dựng nhanh các nhà máy gạch, ngói quốc doanh của trung ương và địa phương, giúp đỡ các hợp tác xã cải tiến sản xuất để nâng cao chất lượng và bảo đảm đúng quy cách gạch, ngói. Cần đẩy mạnh xây dựng các nhà máy bê-tông đúc sẵn sản xuất các cấu kiện lắp ghép. Đẩy mạnh khai thác gỗ, xây dựng các cơ sở chế biến gỗ như cửa xẻ, ngâm tẩm, ván sợi ép để tận dụng cành ngọn, các loại phế liệu của gỗ và tiết kiệm gỗ. Về đá, cát, sỏi, phải xúc tiến việc điều tra, khảo sát trữ lượng, chấn chỉnh lại tổ chức khai thác, trang bị cơ giới và nửa cơ giới trong các khâu khai thác, sàng rửa, vận chuyển, bốc dỡ. Phải chú trọng xây dựng các cơ sở sản xuất các loại vật liệu thiết yếu khác như kính, sơn, đồ sắt xây dựng, sành sứ xây dựng, đồ điện xây dựng, que hàn, hơi hàn v.v... Cùng với việc tập trung sức đẩy mạnh vật liệu xây dựng trong nước, phải quan tâm đầy đủ đến việc nhập khẩu các loại vật liệu xây dựng mà trong nước chưa sản xuất được hoặc chưa đáp ứng đủ nhu cầu.

Chú trọng cải tiến việc cung ứng và vận tải vật liệu xây dựng theo hướng cung ứng tại chỗ cho từng khu vực xây dựng, bớt đầu mối, bớt khâu trung gian, khắc phục tình trạng vận chuyển loanh quanh, bắt các công trường phải lo chạy vật liệu khắp nơi, làm chậm tốc độ thi công và gây tốn kém không cần thiết. Phải làm tốt việc quản lý phân phối và sử dụng vật liệu xây dựng, thống nhất quản lý những vật liệu xây dựng quan trọng vào Nhà nước; các địa phương phải làm tốt việc sản xuất và giao vật liệu xây dựng cho trung ương đúng chế độ và kế hoạch. Ưu tiên phân phối vật liệu xây dựng cho những công trình quan trọng để có thể sớm đưa vào sản xuất và sử dụng. Tiết kiệm vật liệu xây dựng một cách nghiêm ngặt, soát lại và bổ sung các định mức sử dụng vật liệu xây dựng, nghiêm tuỵ bộn đầu cơ ăn cắp vật liệu xây dựng.

2. Từng bước công nghiệp hóa ngành xây dựng.

Phương hướng cơ bản trước mắt và lâu dài là phấn đấu giảm xây dựng bằng thủ công nghiệp,

nâng tỷ lệ xây dựng bằng cơ giới, chuyên mạnh việc xây dựng thành quá trình lắp các cấu kiện và bộ phận đã được chế tạo sẵn theo phương pháp công nghiệp, nâng cao trình độ cơ giới hóa thi công. Theo phương hướng đó, cần tính toán kế hoạch công nghiệp hóa ngành xây dựng một cách toàn diện; chú trọng phấn đấu hiện đại hóa khâu điều tra, khảo sát, thiết kế, thí nghiệm, tính toán xây dựng; đẩy mạnh cơ giới hóa, chuyên môn hóa thi công xây lắp, nhất là thi công về công nghiệp và dân dụng.

Trước mắt, cần nắm lại toàn bộ thiết bị thi công đã có, nghiên cứu bổ sung những thiết bị còn thiếu cho đồng bộ, có chế độ phân phối và sử dụng một cách hợp lý nhất những thiết bị đó để tận dụng được công suất thiết bị thi công. Chấn chỉnh tổ chức; cải tiến việc quản lý máy thi công, thực hiện kinh doanh hạch toán kinh tế, có các chỉ tiêu, định mức, chế độ sử dụng, quản lý máy thi công thật chặt chẽ.

Trong quá trình công nghiệp hóa xây dựng, không được coi nhẹ việc sử dụng lao động thủ công cần thiết trong xây dựng bằng cách tổ chức và quản lý lao động thật tốt, trang bị đủ dụng cụ và công cụ cải tiến, kết hợp thật tốt cơ giới, nửa cơ giới và lao động thủ công trên công trường để bảo đảm nâng cao không ngừng năng suất lao động xây dựng, chất lượng và hạ giá thành.

Cần huy động năng lực sản xuất cơ khí trong nước vào việc chế tạo, sửa chữa các máy thi công các thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng. Đồng thời cần tranh thủ nhập những thiết bị thi công mới có năng suất cao để góp phần thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng.

3. Nhanh chóng phát triển lực lượng lao động xây dựng thành một đội ngũ lớn về số lượng, có giác ngộ chính trị tốt, nhiệt tình lao động, có quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ, bao gồm đông đảo công nhân kỹ thuật lành nghề, trẻ, khỏe, và những cán bộ nắm vững khoa học kỹ thuật xây dựng và quản lý kinh tế xây dựng.

Phải tăng cường lực lượng lao động xây dựng để bảo đảm nhiệm vụ xây dựng trước mắt, đồng thời phải rất coi trọng đào tạo lao động lành nghề để thực hiện tốt kế hoạch xây dựng

trong những năm sau. Phải cân đối thật tốt lực lượng lao động theo phương hướng tăng nhanh tốc độ về khối lượng xây lắp, về khối lượng sản xuất vật liệu xây dựng, về khối lượng điều tra, khảo sát, thiết kế, thí nghiệm, tính toán, vận tải và các công tác hậu cần khác của ngành xây dựng đang trên đà phát triển. Phải tăng cường và phát triển lực lượng lao động xây dựng ở trung ương và ở địa phương, theo hướng phân công xây dựng của Ban Bí thư trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Chính phủ. Phải đăng ký toàn bộ lao động có nghề xây dựng trong xã hội và có kế hoạch huy động và phân phối lực lượng này, kết hợp chặt chẽ với việc tổ chức và quản lý tốt hơn các lực lượng xây dựng của hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp.

Phương hướng chính của việc đào tạo lao động kỹ thuật xây dựng là mở trường đào tạo. Đồng thời cần coi trọng hình thức tổ chức lớp học tại công trường và tổ chức kèm cặp tại công trường để mở rộng nhanh đội ngũ lao động kỹ thuật xây dựng và nâng cao trình độ nghề nghiệp cho công nhân xây dựng. Nghiên cứu kế hoạch dạy nghề xây dựng (nhất là nghề xây dựng phổ thông: mộc, nề, điện, nguội) trong cán bộ, bộ đội, học sinh các trường phổ thông cấp III, cấp II, và nhân dân.

Việc đào tạo công nhân kỹ thuật xây dựng phải cân đối với việc đào tạo cán bộ kỹ thuật xây dựng, cán bộ, nhân viên quản lý kinh tế xây dựng và các loại cán bộ công nhân, xây dựng khác. Việc đào tạo này tiến hành ở trong nước là chính, nhưng cần tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em về chương trình giảng dạy, thầy giáo, thiết bị, học cụ v.v... Việc cử một số lao động xây dựng đi học ở nước ngoài để đạt trình độ kỹ thuật cao hơn hoặc học sử dụng những thiết bị thi công tiên tiến mà ta chưa có, v.v... phải được quản lý chặt chẽ để đạt kết quả tốt nhất.

Cần bổ sung và ban hành sớm những chính sách, chế độ đãi ngộ thích đáng đối với lao động xây dựng nhằm chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của lao động xây dựng, kết hợp chặt chẽ việc khuyến khích vật chất với giáo dục chính trị và tư tưởng công nhân xây dựng nhằm tăng nhanh năng suất lao động, phát triển nhanh đội ngũ lao động xây dựng giỏi.

Đề bảo đảm thực hiện tốt phương hướng nói trên, trước mắt cần kiện toàn gấp Tổng cục Đào tạo lao động kỹ thuật, đồng thời tiến hành nghiên cứu một tổ chức bao gồm Tổng cục Đào tạo lao động kỹ thuật, Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp và một số ngành khác có liên quan để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thống nhất việc đào tạo công nhân kỹ thuật và cán bộ kỹ thuật.

B. Cải tiến công tác quản lý xây dựng để đẩy mạnh xây dựng đạt tốc độ cao, chất lượng tốt, giá thành hạ.

Phải đưa công tác quản lý xây dựng vào nề nếp, theo hướng từng bước tập trung và chuyên môn hóa.

1. Cải tiến kế hoạch xây dựng : Đây là khâu rất quan trọng, có tính chất quyết định đối với toàn bộ công tác xây dựng. Cần phấn đấu giải quyết tốt mấy việc cần thiết dưới đây :

— Phải mau chóng có kế hoạch dài hạn về xây dựng. Phải nâng cao trình độ cân đối toàn diện, sát thực tế trong kế hoạch xây dựng và huy động được mọi khả năng tiềm tàng vào xây dựng. Phải chú trọng đầu tư để tăng cường nhanh cơ sở vật chất và kỹ thuật của ngành xây dựng ; không coi nhẹ đầu tư vào các mặt điều tra, khảo sát, thiết kế, chuẩn bị mặt bằng và các công trình kỹ thuật công cộng chung ở từng khu vực công nghiệp, thành phố, thị xã v.v

— Trong quá trình lập kế hoạch xây dựng phải rất coi trọng các việc chuẩn bị ban đầu (làm báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập nhiệm vụ thiết kế, xác định phương án kinh tế kỹ thuật tốt nhất, chọn địa điểm hợp lý nhất...), kiên quyết khắc phục tình trạng chậm chạp kéo dài, thay đổi ý kiến tùy tiện, không tuân theo chế độ và thủ tục công tác xây dựng.

— Kế hoạch xây dựng cần được giao sớm xuống cơ sở để bảo đảm các việc chuẩn bị thi công, ký kết các hợp đồng kinh tế, tranh thủ những tháng mùa khô để đẩy mạnh xây dựng.

— Phải coi một số chỉ tiêu kế hoạch xây dựng sau đây là pháp lệnh quan trọng nhất : khối lượng xây lắp, thời gian khởi công và hoàn thành năng suất lao động xây dựng, chất lượng công trình, giá thành xây dựng, năng lực sản

xuất và tài sản cố định mới được tăng thêm. Trong từng thời gian cần quy định danh mục các công trình quan trọng để mỗi cấp trực tiếp quản lý xây dựng chặt chẽ.

— Chấn chỉnh công tác làm kế hoạch ở các công ty, xí nghiệp xây lắp.

2. Điều tra, khảo sát, quy hoạch, thiết kế xây dựng: Coi trọng việc điều tra cơ bản, quy hoạch trực tiếp phục vụ cho xây dựng, nhất là phục vụ việc giải quyết địa điểm xây dựng, phục vụ việc lập kế hoạch phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng, phục vụ việc thiết kế quy hoạch các khu công nghiệp, thị xã, thị trấn, khu kinh tế mới và quy hoạch nông thôn.

Công tác thiết kế phải vươn lên đi trước một bước và từng bước thực hiện kinh doanh hạch toán kinh tế. Công tác thiết kế phải mau chóng đi vào tiêu chuẩn hóa, định hình hóa theo đúng quy phạm thống nhất của Nhà nước.

Trước mắt, cần kiện toàn tổ chức làm điều tra cơ bản, khảo sát, quy hoạch, thiết kế của Bộ Kiến trúc, của các Bộ, Tổng cục được Chính phủ giao nhiệm vụ xây dựng chuyên dụng; thành lập và kiện toàn ngay các cơ quan khảo sát, thiết kế ở những thành phố, những tỉnh trọng điểm; quan tâm đào tạo cán bộ, công nhân làm khảo sát, thiết kế, chú ý phân phối cán bộ thiết kế cho địa phương; tăng cường trang bị cơ sở vật chất và kỹ thuật cho khảo sát, thiết kế. Cần ban hành sớm các chính sách, điều lệ, tiêu chuẩn, quy phạm về khảo sát, điều tra, thiết kế, quy hoạch. Nghiên cứu tổ chức hệ thống thẩm tra thiết kế của Nhà nước; quản lý chặt chẽ tư nhân và hợp tác xã có kinh doanh về thiết kế xây dựng.

3. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và quản lý kỹ thuật xây dựng hướng vào phục vụ nhiệm vụ công nghiệp hóa ngành xây dựng, nhất là trên các mặt khảo sát, thiết kế, thi công, sản xuất vật liệu xây dựng.

Phải chú trọng công tác nghiên cứu, thông tin, phổ biến khoa học kỹ thuật xây dựng để đẩy mạnh việc ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật ngoài nước và trong nước trong xây dựng. Cần tăng cường công tác giám sát kỹ thuật và kiểm tra chất lượng công trình; thiết lập hệ thống giám định kỹ thuật xây dựng của

Nhà nước và của các ngành, các cấp. Nghiên cứu thành lập một số Viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng quan trọng nhất; từng bước hiện đại hóa trang bị các cơ sở nghiên cứu thí nghiệm; tích cực đào tạo bồi dưỡng cán bộ nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng.

4. Cải tiến và tăng cường quản lý kinh tế xây dựng.

Công tác quản lý kinh tế xây dựng phải nhằm mục tiêu sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả tốt, phấn đấu hạ giá thành, khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, sử dụng hợp lý thiết bị, vật tư, lao động, thúc đẩy tăng năng suất lao động. Cần nhanh chóng xóa bỏ cách quản lý theo lối hành chính cung cấp, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế; đưa nhanh ngành xây dựng (xây lắp, thiết kế, sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng...) đi vào thực hiện chế độ hạch toán kinh tế.

Phải chú trọng hiệu quả kinh tế ngay từ khâu chuẩn bị đầu tư, khảo sát, thiết kế, sản xuất, vận tải, cung ứng vật liệu xây dựng đến tổ chức thi công nhằm đạt mục tiêu xây dựng nhanh, tốt, rẻ. Chính đốn công tác quản lý kinh tế ở công ty, xí nghiệp xây dựng; cải tiến mối quan hệ chỉ đạo của các cơ quan quản lý cấp trên với đơn vị cơ sở theo hướng vừa bảo đảm sự chi đạo thống nhất của Nhà nước đồng thời đề cao trách nhiệm của đơn vị cơ sở trước Nhà nước.

Cần mau chóng sửa đổi và ổn định giá các loại thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng; ban hành đơn giá, điều chỉnh những điểm về giá không còn phù hợp để làm cơ sở thực hiện hạch toán giá thành trong xây dựng. Quản lý chặt chẽ giá cả và thu mua các loại vật liệu xây dựng. Cải tiến các định mức và cải tiến quản lý sử dụng vật liệu, vật tư, thiết bị xây dựng. Chấn chỉnh và tăng cường công tác thống kê, kế toán, thực hiện chế độ kế toán trưởng ở xí nghiệp, công ty xây dựng. Thực hiện hạch toán kinh tế ở công ty, xí nghiệp xây lắp, hạch toán từng công trình và quyết toán sau khi công trình được hoàn thành. Đào tạo và tăng cường cán bộ thống kê, kế toán cho các công ty, xí nghiệp xây lắp. Củng cố và tăng cường ngân hàng kiến thiết để thực hiện tốt các chức năng của ngành tài chính đối với công tác xây dựng.

5. Cải tiến công tác hậu cần phục vụ xây dựng.

Tăng cường công tác giao thông vận tải của trung ương và địa phương bảo đảm vận chuyển thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng phục vụ kịp thời cho xây dựng. Phấn đấu giảm giá thành vận tải trong giá thành vật liệu xây dựng và giá thành xây dựng công trình.

Tăng cường và cải tiến cung ứng vật tư, bảo đảm vật tư đến công trường hoặc nơi gần nhất, kịp thời, đủ số lượng, đúng quy cách; giảm bớt thủ tục, giấy tờ không cần thiết, giảm bớt khâu trung gian, bớt đầu mối; chống lãng phí, ăn cắp vật tư, vật liệu xây dựng.

Cơ quan khí tượng, thủy văn phải tổ chức việc quan trắc, thu thập tài liệu khí tượng thủy văn có hệ thống toàn miền Bắc và tại từng khu vực phục vụ công tác xây dựng.

Bộ Thủy lợi cần khẩn trương tiến hành điều tra các nguồn nước, khai thác nguồn nước mặt và nước ngầm để giải quyết yêu cầu nước cho nông nghiệp, cho công nghiệp và cho sinh hoạt của dân.

Tổng cục Địa chất kịp thời tiến hành điều tra trữ lượng các nguồn tài nguyên để sản xuất vật liệu xây dựng, lập bản đồ địa chất về các loại vật liệu như đất sét, đá, cát, sỏi, các loại vật liệu chịu lửa, cách nhiệt, cách điện (như cao lanh, a-mi-ăng, mi-ca, quắc-dít), các chất phụ gia (như pu-dơ-lan...) và tiến hành điều tra, lập các bản đồ địa chất thủy văn.

Cục Đồ bản cần tăng cường công tác đồ bản, gấp rút hoàn chỉnh việc lập hệ thống bản đồ địa hình miền Bắc 1/25.000 và 1/10.000 và thống nhất các mốc tọa độ địa lý. Bộ Kiến trúc lập các bản đồ địa hình 1/5.000, 1/2.000 và 1/500 cho các thành phố, thị xã, khu công nghiệp và các khu vực xây dựng lớn, lập các bản đồ địa chất công trình khu vực để cung cấp cho các ngành.

Phải chăm sóc tốt đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân, cán bộ xây dựng. Ngành xây dựng và các ngành nội thương, lương thực, thực phẩm, y tế, văn hóa, giáo dục, thông tin, thể dục, thể thao, lao động, v.v... và của Ủy ban hành chính các địa phương phải có kế hoạch giải quyết tốt đời sống công nhân, cán bộ xây dựng. Cần nghiên cứu chính sách tiền lương,

phụ cấp và các phúc lợi khác đối với công nhân, cán bộ ngành xây dựng đề báo cáo xin chi thị Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

C. Cải tiến và tăng cường tổ chức, tăng cường cán bộ cho ngành xây dựng là yêu cầu cấp bách và có vị trí rất quan trọng bảo đảm xây dựng đạt tốc độ cao, chất lượng tốt, giá thành hạ.

Cải tiến và tăng cường tổ chức, tăng cường cán bộ cho công tác xây dựng cơ bản phải theo hướng tiến lên từng bước tập trung và chuyên môn hóa, phục vụ đắc lực việc nhanh chóng công nghiệp hóa ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, đưa mọi mặt công tác quản lý xây dựng vào nền nếp, có hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ cao, đầy mạnh tốc độ xây dựng.

Trước mắt, cần phân công các ngành trung ương và các địa phương phụ trách xây dựng và quản lý vật liệu xây dựng như sau :

Tập trung dần việc xây dựng công nghiệp và dân dụng vào Bộ Kiến trúc. Bộ Kiến trúc trực tiếp chỉ đạo xây dựng những công trình công nghiệp (trừ một số công trình công nghiệp nhỏ) và những công trình dân dụng có kỹ thuật hiện đại hoặc có yêu cầu đặc biệt. Bộ Kiến trúc chịu trách nhiệm trước Nhà nước về chỉ đạo địa phương xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp địa phương và của trung ương xây dựng ở địa phương. Bộ Kiến trúc chịu trách nhiệm trước Nhà nước về thống nhất chỉ đạo toàn diện việc sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng cho nhu cầu chung của công tác xây dựng cơ bản, dần dần mở rộng các danh mục vật tư, vật liệu xây dựng cần thiết do Bộ Kiến trúc trực tiếp sản xuất và cung ứng. Tổ chức của Bộ Kiến trúc cần được cải tiến, cần được tăng cường để làm tốt nhiệm vụ chính là đảm nhận thi công các công trình công nghiệp và dân dụng quan trọng, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh hạch toán kinh tế, đầy mạnh nghiên cứu khoa học kỹ thuật thi công, thiết kế và sản xuất vật liệu xây dựng. Cần chú trọng tổ chức các xí nghiệp liên hiệp xây dựng của Bộ Kiến trúc ở từng khu vực, tăng cường cán bộ kỹ thuật, kinh tế, quản lý và lãnh đạo cho Bộ Kiến trúc để Bộ Kiến trúc thật sự là chủ lực thi công của ngành xây dựng.

Một số Bộ, Tổng cục được phân công xây dựng như sau :

— Bộ Giao thông vận tải xây dựng các cầu, đường, bến cảng ;

— Bộ Điện và than xây dựng mỏ than, đường dây tải điện, trạm biến thế điện ;

— Bộ Thủy lợi xây dựng và chỉ đạo các địa phương xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện (đối với các công trình thủy điện cỡ lớn như công trình thủy điện sông Đà sẽ có quyết định riêng) ;

— Bộ Cơ khí và luyện kim xây dựng các công trình luyện kim ;

— Ủy ban Nông nghiệp trung ương xây dựng các nông trường, khu kinh tế nông nghiệp mới, công trình chuyên dụng khác về nông nghiệp ;

— Tổng cục Lâm nghiệp xây dựng lâm trường và công trình chuyên dụng lâm nghiệp ;

— Tổng cục Bưu điện xây dựng công trình về thông tin liên lạc ;

— Bộ Quốc phòng xây dựng các công trình quốc phòng.

Các Bộ, Tổng cục nói trên tổ chức cục quản lý xây dựng, các công ty xây lắp chuyên môn, các viện hoặc xí nghiệp thiết kế, các cơ quan nghiên cứu khoa học kỹ thuật — kinh tế xây dựng của ngành.

Các Bộ, Tổng cục khác có khối lượng xây dựng nhưng không tự thi công thì phải giao thầu và ủy thác cho ngành xây dựng thực hiện kế hoạch xây dựng ; chỉ tổ chức phòng hoặc cục quản lý xây dựng để giúp Bộ, Tổng cục làm công tác chuẩn bị ban đầu, tiến hành giao thầu xây dựng, theo dõi tiến độ xây dựng, chuẩn bị nghiệm thu công trình đã được xây dựng xong để đưa nhanh vào sản xuất.

Các thành phố và tỉnh phụ trách xây dựng các công trình của địa phương (trừ loại công trình lớn, có kỹ thuật cao mà địa phương chưa làm được) và nhận thầu xây dựng những công trình dân dụng, công trình sản xuất đơn giản của trung ương xây dựng ở địa phương. Các địa phương phải căn cứ vào nguyên tắc tổ chức nói trên và căn cứ vào tình hình xây dựng của địa phương mà tăng cường ngay cơ quan quản lý

xây dựng (cục hoặc ty xây dựng), các tổ chức công ty, xí nghiệp xây lắp, thiết kế, sản xuất vật liệu xây dựng, vận tải phục vụ xây dựng v.v... (có văn bản riêng).

Ngay trong năm 1972, cần có kế hoạch cụ thể cải tiến và tăng cường tổ chức, tăng cường lực lượng xây dựng ở những ngành và khu vực trọng điểm ở cấp tỉnh, huyện, cơ sở và các công trường quan trọng.

Cần nghiên cứu chấn chỉnh các cơ quan quản lý xây dựng cơ bản của Nhà nước để bảo đảm giúp Hội đồng Chính phủ nghiên cứu ban hành các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, quy phạm, định mức, đơn giá về xây dựng ; thăm tra, giám định thiết kế quy hoạch và thiết kế công trình quản lý kế hoạch và chương trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng và một số mặt công tác xây dựng khác được Chính phủ giao.

III. TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG

Hội đồng Chính phủ giao các ngành ở trung ương và các cấp chính quyền địa phương có trách nhiệm nghiên cứu, hiểu rõ và phổ biến sâu rộng nghị quyết này. Thủ tướng Chính phủ sẽ chỉ đạo các ngành ở trung ương và Ủy ban hành chính địa phương nghiên cứu một loạt những văn bản có tính chất chuyên đề để thực hiện những chủ trương cơ bản ghi ở trong nghị quyết này.

Phải coi trọng công tác chính trị, tư tưởng để mọi người nhận thức rõ vị trí quan trọng của công tác xây dựng cơ bản trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải có biện pháp có hiệu lực về cải tiến quản lý, cải tiến tổ chức công tác xây dựng bảo đảm thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng và Nhà nước về xây dựng cơ bản. Trong công tác xây dựng cơ bản, phải bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường quản lý của Nhà nước từ trung ương xuống cơ sở ; các tỉnh, thành phố phải có một đồng chí Phó chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố (đồng thời là Phó bí thư hoặc ủy viên thường vụ cấp ủy Đảng) chuyên phụ trách công tác xây dựng.

Cần chú trọng việc phát động quần chúng đem hết nhiệt tình cách mạng, tích cực lao động, nêu cao ý thức làm chủ tập thể, tích cực thực hiện tốt kế hoạch xây dựng.

Phải tăng cường công tác nghiên cứu, ban hành các chính sách, chế độ, thê lệ, tiêu chuẩn, định mức, quy trình, quy phạm xây dựng để làm căn cứ pháp lý và thước đo kinh tế — kỹ thuật cho quản lý xây dựng.

Hội đồng Chính phủ yêu cầu các ngành, các cấp, các đoàn thể đề cao ý thức trách nhiệm, quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết này.

Hà-nội, ngày 24 tháng 3 năm 1972

T.M. Hội đồng Chính phủ
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

**QUYẾT ĐỊNH số 61-CP ngày 3-4-1972
về lương hộ lý trong ngành y tế.**

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào nghị định số 24-CP ngày 5-7-1960 của Hội đồng Chính phủ về chế độ lương thuộc khu vực sản xuất và nghị định số 25-CP ngày 5-7-1960 của Hội đồng Chính phủ về chế độ lương thuộc khu vực hành chính sự nghiệp;

Xét điều kiện lao động và tính chất công tác của hộ lý;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế, sau khi có sự thỏa thuận của Bộ Lao động, Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay quy định cho ngành y tế được áp dụng từ bậc 1 đến bậc 5 của thang lương công nhân phục vụ sự nghiệp công cộng ban hành

theo nghị định số 24-CP ngày 5-7-1960 của Hội đồng Chính phủ, đề xếp lương cho hộ lý, theo các mức sau đây :

Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
35đ	39đ80	45đ20	51đ40	58đ50

Chức danh hộ lý nói trên đây, bao gồm các hộ lý trực tiếp phục vụ bệnh nhân và sản phụ ở các bệnh viện, bệnh xá, cơ sở điều dưỡng, nhà hộ sinh v.v... không kể số y công, công nhân dược, văn hưởng theo thang lương cũ.

Đối với các hộ lý hiện đang công tác thì cần tiến hành việc sắp xếp lại lương bậc theo quy định này.

Điều 2. — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. — Đồng chí Bộ trưởng Bộ Y tế cùng với Bộ trưởng Bộ Lao động, Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 3 tháng 4 năm 1972

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 75-TTg ngày 29-3-1972 về việc tích cực chuẩn bị đầy mạnh thi công trong mùa mưa năm 1972.

Công tác thi công mùa mưa năm 1971 có một số tiến bộ, kế hoạch thi công mùa mưa đề ra sớm, được chuẩn bị khá hơn những năm trước. Mặc dù bị lụt bão lớn nhưng nhìn chung trên các công trường ít bị thiệt hại trực tiếp và có nhiều